

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HSST

Ngày: 27/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Trọng Kim**.

2. Bà **Nguyễn Thị Bình**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST, ngày 25/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn M1, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: nông. Trình độ học vấn: 9/12. Tiền sự, Tiền án: chưa. Cha: Mai Văn C, sinh năm 1950 và Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953, hiện cư trú tại Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 6 chị em, Mai Văn M1 là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 15 ngày 29/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh – Có mặt

* Người bị hại: Ông Võ Văn T, sinh năm 1986

Trú tại: ấp T, xã X1, huyện X2, tỉnh Đồng Nai – Có mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại T: ông Nguyễn Thanh Toàn – Luật sư – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

* Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn M1: ông Lê Đình Tênh và ông Trương Thanh Tùng – Luật sư – thuộc Công ty Luật TNHH Thuận Cường

Địa chỉ : số 35 (tầng trệt) đường số 23, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

1. Mai Thị L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

2. Ông Mai Văn C, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

3. Ông Võ Văn M2, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

5. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

6. Ông Nguyễn Văn M3, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp T, xã X1, huyện X2, tỉnh Đồng Nai – Có mặt

7. Bà Phạm Thị Ngọc P. Nơi cư trú: ấp T, xã X1, huyện X2, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt

8. Bà Võ Thị H, 61 tuổi. Nơi cư trú: ấp T, xã X1, huyện X2, tỉnh Đồng Nai – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 24/10/2018, Võ Văn T, sinh năm 1986 trú Ấp T, X1, X2, Đồng Nai nhờ em họ là Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1998 qua nhà cha vợ mình là Mai Văn C, sinh năm 1950 trú Thôn H, xã Đ1, huyện Đ2 tìm gặp Mai Thị L (là vợ T), sinh năm 1990 trú cùng thôn H, Đ1, Đ2 để lấy bảo hiểm y tế của con trai lớn Võ Văn T. Sau khi gặp Mai Thị L, Võ Thị Ngọc P hỏi thẻ bảo hiểm nhưng không có, Võ Thị Ngọc P gọi điện thoại và nói cho Võ Văn T biết. Khoảng 10 phút sau Võ Văn T chạy xe máy qua gặp Mai Thị L, tại đây Võ Văn T nói Mai Thị L đi về nhà nhưng Mai Thị L không đồng ý. Võ Văn T vào nhà chị Mai Thị Quyên ôm cháu Tài 3 tháng tuổi (con của L và T) đưa cho Võ Thị Ngọc P. Lúc này Mai Văn M1, sinh năm 1988 trú tại H, Đ1, Đ2 là anh ruột của L từ sau vườn đi lên, trên tay Mai Văn M1 có cầm 01 cái rựa đến trước cửa nhà chị Mai Thị Q để. Sau khi để rựa Mai Văn M1 thấy Võ Thị Ngọc P ôm cháu Tài nên hỏi "cô là ai mà ôm cháu T1", thấy Mai Văn M1 nói vậy Võ Văn T bước xuống xe đến ôm cháu T1 đi ra đường, Mai Thị L đuổi theo và giằng cho cháu T1 với Võ Văn T làm cả ba ngã. Lúc này ông Võ Văn M2, sinh năm 1951, trú cùng thôn (nhà đối diện chị Quyên) thấy vậy đến khuyên ngăn và ôm cháu T1 đưa cho chị Mai Thị L bồng đi vào nhà Mai Thị Q, Võ Văn T đuổi theo Mai Thị L. Mai Văn M1 thấy vậy chạy đến khuyên và đẩy Mai Văn T ra khỏi cửa nhà Mai Thị Q giữa Mai Văn M1 và Võ Văn T xảy ra cãi cọ xô xát với nhau và Mai Văn M1 lấy rựa chém vào giữa mặt sau cẳng tay trái của Võ Văn T gây thương tích.

Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định số 29/2019/TgT ngày 05/12/2018 kết luận thương tích của Võ Văn T như sau:

-Vết thương 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái, gãy hờ độ III xương cánh tay trái đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế cử động cẳng tay trái – cổ bàn tay – các ngón tay trái, tê cánh tay trái, cal xương chưa ổn định, còn xuyên đinh để lại sẹo lành, kích thước: 1,5x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

-Tổng tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên là: 21%, vết thương do vật sắc gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra Mai Văn M1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục một phần nhậu quả, phạm tội lần đầu.

Vật chứng: Một con dao rựa bằng kim loại kích thước 80cm, bản lưỡi 4,8cm là công cụ phạm tội.

Phân dân sự: Võ Văn T yêu cầu Mai Văn M1 bồi thường 323.796.000 đồng. Trong đó: tiền xe 5.600.000 đồng, tiền chi phí nằm viện 16.690.000 đồng, tiền ăn trong quá trình nằm viện 3.000.000 đồng, tiền công lao động 2 năm 146.00.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tiền thuốc đi mua ngoài 2.500.000đồng, tiền mất sức lao động 100.000.000 đồng.

Cáo trạng số 22/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Mai Văn M1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh vẫn giữ nguyên nội dung truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn M1 từ 24 đến 30 tháng tù; buộc Mai Văn M1 bồi thường cho người bị hại Võ Văn T tổng số tiền là 106.396.363 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn M1 xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa chữa làm người công dân lương thiện. Về vấn đề bồi thường: bị cáo chấp nhận bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn bồi dưỡng, tiền mua thuốc bên ngoài, còn những khoản khác do người bị hại yêu cầu quá cao nên mong Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, các luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 24/10/2018, tại thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận, khi Võ Văn T từ nhà mình ở ấp T, xã X1, huyện X2, tỉnh Đồng Nai đến nhà cha vợ ông Mai Văn C tại thôn H, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận để gặp vợ là Mai Thị L (giữa vợ chồng T và L có mâu thuẫn trước đó nên L ôm đứa con nhỏ 03 tháng tuổi về nhà cha mình tại thôn H, xã Đ1), tại đây T yêu cầu L đi về nhà ở X1 nhưng Mai Thị L không đồng ý, thì giữa hai vợ chồng T, L xảy ra cãi vã, dẫn co con nhỏ. Lúc này Mai Văn M1, là anh ruột của L từ sau vườn đi lên, trên tay Mai Văn M1 có cầm 01 cái rựa đến để trước cửa nhà. Sau đó giữa T và L tiếp tục giằng co con nhỏ nên Mai Văn M1 có đến khuyên can T đi về và đẩy Mai Văn T ra khỏi cửa nhà thì giữa Mai Văn M1 và Võ Văn T xảy ra cãi cọ xô xát với nhau, Mai Văn M1 lấy rựa chém một cái trúng vào cẳng tay trái của Võ Văn T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% theo như kết luận giám định số 29/2018/TgT ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận

Lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Mai Văn M1, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật; bởi lẽ khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã sử dụng rựa, đây là hung khí nguy hiểm và bị cáo đã gây tổn thương cơ thể cho người bị hại là 21% tạm thời.

[2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Vì những bức xúc tức thời giữa bị cáo

với người bị hại, trong lúc không kiểm chế được bản thân bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Nghĩ nên cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác; đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Mai Văn M1 khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và ba của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với tội danh và điều khoản luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố nhưng xin đề nghị áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo và áp dụng Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ là không phù hợp vì bị cáo mới chỉ bồi thường cho người bị hại được một phần ít thiệt hại, bản thân không bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại và hành vi của bị cáo là phạm tội nghiêm trọng nên không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Luật sư đề nghị cho bị cáo Mai Văn M1 được hưởng án treo là không nghiêm nên không được chấp nhận vì bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích nặng cho người bị hại, nghĩ cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo biết chấp hành tốt pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Một cây rựa bằng kim loại kích thước 80cm, bản lưỡi 4,8cm là công cụ bị cáo M1 dùng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Võ Văn T yêu cầu Mai Văn M1 bồi thường tổng số tiền 323.796.000 đồng. Trong đó: tiền xe: 5.600.000 đồng, tiền chi phí nằm viện: 16.690. 000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng: 3.000.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong 02 năm: 146.00.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng, tiền thuốc đi mua ngoài: 2.500.000đồng, tiền mất sức lao động: 100.000.000đồng. Thiệt hại của Võ Văn T là do Mai Văn M1 gây ra nên cần buộc M1 bồi thường cho T là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên yêu cầu của Võ Văn T có nhiều khoản không có hóa đơn, không đúng hoặc quá cao so với thực tế, như: tiền mất thu nhập do không lao động được, tiền giảm sút sức lao động, tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Nghĩ cần chấp nhận một số khoản sau đây là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với những thiệt hại thực tế của người bị hại: chi phí điều trị tiền thuốc 17.258.000 đồng, tiền thuốc mua ngoài 2.500.000 đồng, tiền xe đi lại 5.600.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng 3.000.000 đồng (những khoản trên bị cáo M1 cũng đồng ý bồi thường cho người bị hại T), tiền mất thu nhập của người bị hại trong 08 tháng x 6.000.000 đồng/01 tháng là 48.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng là 27.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền cần buộc Mai Văn M1 phải bồi thường cho ông Võ Văn T là 104.158.000 đồng, được trừ số tiền M1 đã bồi thường và nộp bồi thường trước là 26.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc Mai Văn M1 phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Văn T là 78.158.000 đồng.

Trước đây Mai Văn M1 đã bồi thường cho Võ Văn T được 3.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2019 Mai Văn M1 nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0002986 ngày 15/5/2019.

Ngày 29/5/2019 Mai Văn M1 tiếp tục đem nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh số tiền 20.000.000 đồng để mục đích bồi thường cho Võ Văn T, số tiền này hiện đã giao cho Võ văn T theo biên bản ngày 05/6/2019.

[6] *Về trách nhiệm về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Văn M1, phạm tội: Cố ý gây thương tích

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Mai Văn M1 02 năm tù , thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015: Buộc Mai Văn M1 tiếp tục bồi thường cho Võ Văn T số tiền 78.158.000 đồng.

Kể từ ngày người bị hại Võ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng Mai Văn M1 còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của pháp luật, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng hiện đang giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0002986 ngày 15/5/2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa bằng kim loại kích thước 80cm, bản lưỡi 4,8cm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử buộc Mai Văn M1 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 3.907.000 đồng án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (27/6/2019), để Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND,VKSND tỉnh

-Nhà tạm giữ CA huyện

-Bộ phận Hồ sơ CSNV CA huyện

-VKSND huyện

-Người tham gia tố tụng

-Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn